

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày: 12/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân Hà.

Bà Đặng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày: 17/02/1986 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Quê quán: Xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn X, xã L, thành phố i, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1957 và con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1959; Ông bà hiện trú tại: Thôn X, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Gia đình có 04 anh chị em, H là con thứ ba trong gia đình; chưa có vợ, con; Nhân thân: Ngày 04/9/2020, bị Công an xã L xử phạt hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã thi hành; Tiền án: không, tiền sự: 01; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/7/2021 đến nay, có mặt theo giấy triệu tập.

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị Lan H, sinh ngày 31/01/1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 30/7/1964; địa chỉ: Thôn X, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Lê Tiến Q, sinh ngày: 25/02/1996; địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Quốc B, sinh ngày: 25/12/1940; địa chỉ: Thôn X, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị X, sinh ngày: 18/7/1976; địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường

Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Chị Trần Thị Như Q, sinh ngày 15/6/1990; địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Anh Phan Văn Đ, sinh ngày: 22/01/1968; địa chỉ: Tổ dân phố S, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Xuân T, sinh ngày 10/8/1964; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

9. Ông Lê Văn H, sinh ngày 20/10/1956; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Xuân L, sinh ngày 08/3/1975; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị B, sinh ngày 01/5/1965; địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian tháng 02 đến tháng 4/2021, Nguyễn Văn H là đối tượng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 01/02/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Dream không có biển kiểm soát đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị L ở thôn X, xã L, H trèo qua hàng rào vào sân nhà lấy trộm 01 cây mai, chở về cất giấu tại nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 22/02/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe đến nhà anh Lê Tiến Q ở thôn C, xã L, H đi vào sân nhà lấy trộm 01 cây mai cảnh, chở đến bán cho anh Nguyễn Xuân L ở thôn Đ, xã L lấy 150.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/02/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Quốc B ở thôn X, xã L, H trèo qua hàng rào vào sân nhà lấy trộm 01 cây mai cảnh và 02 cây sứ cảnh chở đến bán cho anh Nguyễn Xuân L ở thôn Đ, xã L lấy 450.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 05/4/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà chị Nguyễn Thị X ở số A đường P, tổ dân phố Q, phường Đ; đi vào sân nhà lấy trộm 01 cây mai cảnh chở về nhà cất giấu.

Vụ thứ năm: Khoảng 03 giờ ngày 08/4/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà chị Trần Thị Như Q, thôn C, xã L; H trèo qua hàng rào vào sân nhà lấy trộm 01 cây mai cảnh chở đến bán cho anh Nguyễn Xuân L ở thôn Đ, xã L lấy 150.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ ngày 09/4/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà anh Phan Văn Đ ở số B đường N, tổ dân phố S, phường Nam Lý; đi vào sân nhà lấy trộm 01 cây mai cảnh chở về nhà cất giấu.

Vụ thứ bảy: Khoảng 03 giờ ngày 09/4/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Xuân T ở số H đường N, tổ dân phố D, phường Đ; vào lấy trộm 01 cây mai cảnh chở về nhà cất giấu.

Vụ thứ tám: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đến trước nhà ông Lê Văn H ở thôn T, xã Q; H đi vào lán lấy trộm 01 cuộn sắt phi 6 nặng 60 kg, đem bán cho chị Trần Thị B ở thôn C, xã L lấy 200.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ chín: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà chị Trần Thị Lan H, số H đường L, thôn Đạ xã L, H đột nhập vào sân nhà lấy trộm 01 khối kim loại bằng sắt hình vuông, nặng khoảng 50kg bị người dân phát hiện, H để lại tang vật và phương tiện rồi tẩu thoát.

Kết luận định giá số 31/KL-ĐG ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 01 cây mai cảnh của chị Nguyễn Thị L trị giá 375.000 đồng; 01 cây mai cảnh của anh Lê Tiến Q trị giá 450.000 đồng; 01 cây mai cảnh và 02 cây sứ cảnh của ông Nguyễn Quốc B trị giá 800.000 đồng; 01 cây mai cảnh của chị Nguyễn Thị X trị giá 750.000 đồng; 01 cây mai cảnh của chị Trần Thị Như Q trị giá 1.000.000 đồng; 01 cây mai cảnh của anh Phan Văn Đ trị giá 875.000 đồng; 01 cây mai cảnh của anh Nguyễn Xuân T trị giá 750.000 đồng; 01 cuộn sắt phi 6 của ông Lê Văn H trị giá 960.000 đồng; 01 khối kim loại nặng 50kg của chị Trần Thị Lan H trị giá 500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại các tài sản cho những người bị hại Nguyễn Thị L, Lê Tiến Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Thị X, Trần Thị Như Q, Phan Văn Đ, Nguyễn Xuân T, Lê Văn H, Trần Thị Lan H.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream không có biển kiểm soát, số khung VDEDCG024DE*023471*, số máy VLFDR1P50FMG-3*4C200794. Kết luận giám định số 754 ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận đây ký tự “VDEDCG024DE*023471*” đóng trên khung và “VLFDR1P5FMG-3* 4C200794*” đóng trên máy của chiếc xe mô tô là các dãy ký tự nguyên thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tiến hành tra cứu nhưng không xác minh được chủ sở hữu, không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, hiện đang tạm giữ (nguồn gốc xe mô tô trên do H mua các thiết bị ở nhiều cơ sở phế liệu khác nhau lắp ráp lại).

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị L, Lê Tiến Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Thị X, Trần Thị Như Q, Phan Văn Đ, Nguyễn Xuân T, Lê Văn H, Trần Thị Lan H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân L yêu cầu H bồi hoàn 750.000 đồng, chị Trần Thị B yêu cầu H bồi thường 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSĐH-KT ngày 07 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi hoàn cho anh Nguyễn Xuân L 750.000 đồng, cho chị Trần Thị B 200.000 đồng. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về án phí buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian tháng 02 đến tháng 04/2021, Nguyễn Văn H là đối tượng có 01 tiền sự hành vi trộm cắp tài sản, đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tổng giá trị thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra là 6.460.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn H phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo H là người trưởng thành, có sức khỏe, có nghề nghiệp nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi cá nhân nên vẫn bất chấp hậu quả, liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng đã có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện và tự răn mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Nguyễn Văn H thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn H đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt.

[4] Liên quan đến vụ án có ông Nguyễn Xuân L, bà Trần Thị B là những người mua lại tài sản do H trộm cắp nhưng không biết nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở làm bài học cho bản thân và nâng cao ý thức đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream không có biển kiểm soát, số khung VDEDCG024DE*023471*, số máy VLFDR1P50FMG-3*4C200794. Theo kết luận giám định số 754 ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận đây ký tự

“VDEDCG024DE*023471*” đóng trên khung và “VLFDRI1P50FMG-3*4C200794*” đóng trên máy của chiếc xe mô tô là các dãy ký tự nguyên thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tiến hành tra cứu nhưng không xác minh được chủ sở hữu, không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Xét thấy, xe mô tô trên hiện không xác minh được chủ sở hữu vì nguồn gốc xe mô tô trên do H mua các thiết bị ở nhiều cơ sở phế liệu khác nhau lắp ráp lại. Xe bị cáo dùng làm phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp được, nhưng không có giấy tờ hợp lệ, thuộc trường hợp Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân L yêu cầu H bồi hoàn 750.000 đồng, chị Trần Thị B yêu cầu H bồi hoàn 200.000 đồng. Xét thấy, do không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mua nhầm tài sản mà H đã trộm cắp được. Hiện các tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, do đó yêu cầu bồi hoàn là chính đáng cần chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream không có biển kiểm soát, số khung VDEDCG024DE*023471*, số máy VLFDRI1P50FMG-3*4C200794, không xác định được chủ sở hữu.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Công an thành phố Đ theo Biên bản giao nhận ngày 27/5/2021 giữa Công an xã L và Công an thành phố Đ).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, buộc Nguyễn Văn H phải bồi hoàn cho anh Nguyễn Xuân L số tiền 750.000 đồng, cho chị Trần Thị B số tiền 200.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành

án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với thời gian chậm thi hành.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2021) nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân